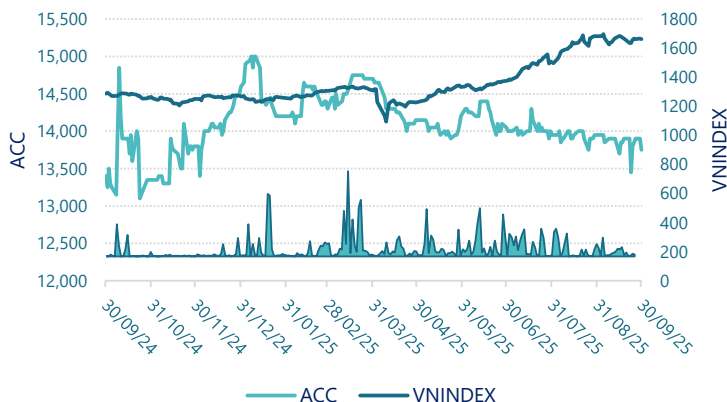




CTCP Đầu tư và Xây dựng Bình Dương ACC (HSX: ACC)

Lịch sử giá



Thông tin giao dịch

30/09/2025

Giá hiện tại (VNĐ)	13,750
Cao nhất 52 tuần (VNĐ)	15,000
Thấp nhất 52 tuần (VNĐ)	13,100
SL cổ phiếu LH	
KLGD BQ 20 phiên (CP)	65,660
% sở hữu nước ngoài	7.5%
Vốn điều lệ (tỷ VNĐ)	
Vốn hóa (tỷ VNĐ)	
P/E	
EPS	

DT thuần

Q3/25

329

tỷ VNĐ

QoQ: ▲ 132 | 67.2%

YoY: ▲ 151 | 85.0%

LN sau thuế

Q3/25

24.7

tỷ VNĐ

QoQ: ▲ 16.3 | 195%

YoY: ▲ 4.80 | 24.3%

Tỷ suất lãi EBIT

Q3/25

12.1%

+/- YoY: ▼ 6.5%

DT thuần

9T 2025

657

tỷ VNĐ

YoY: ▲ 223 | 51.5%

LN sau thuế

9T 2025

42.3

tỷ VNĐ

YoY: ▲ 4.60 | 12.1%

ROE

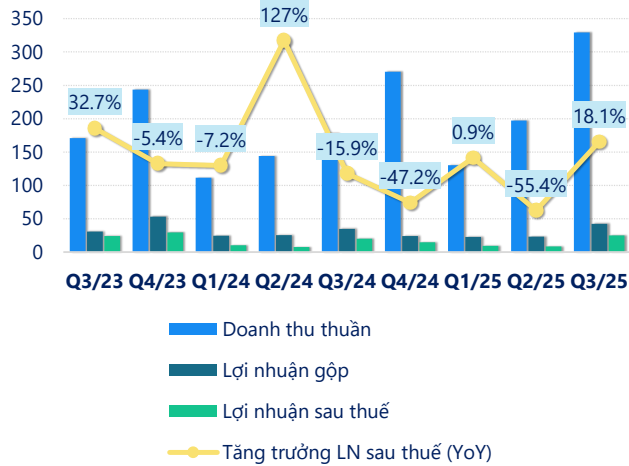
Q3/25

4.1%

+/- YoY: ▼ 1.2%

tỷ VNĐ

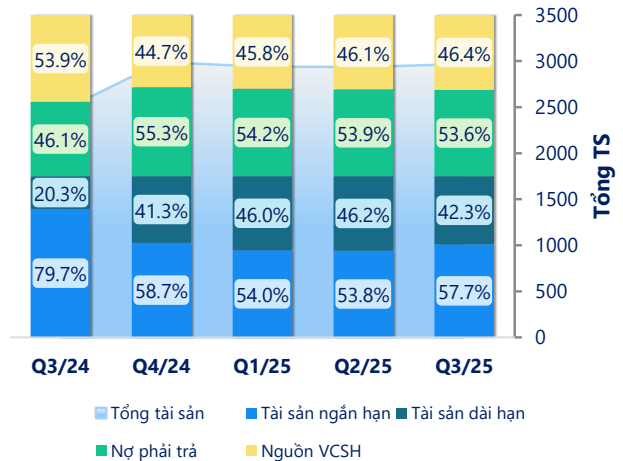
Kết quả kinh doanh



(Nguồn: fireant.vn)

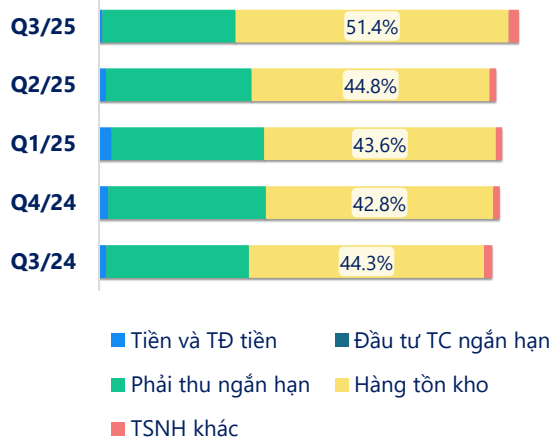
Cơ cấu Tổng tài sản

tỷ VNĐ



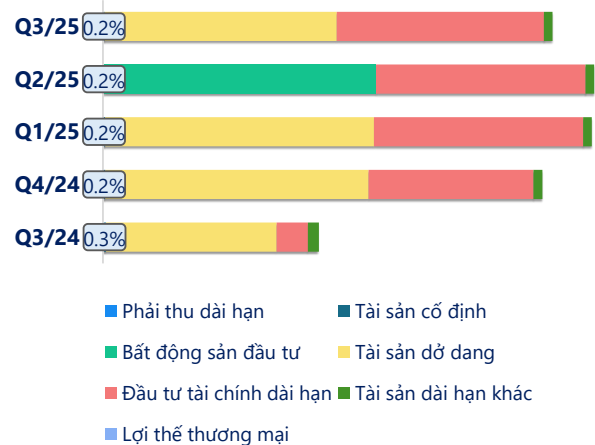
(Nguồn: fireant.vn)

Cơ cấu Tài sản ngắn hạn/Tổng TS



(Nguồn: fireant.vn)

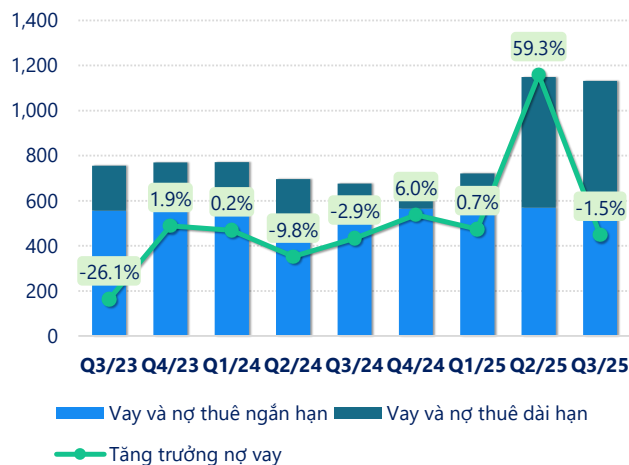
Cơ cấu Tài sản dài hạn/Tổng TS



(Nguồn: fireant.vn)

tỷ VNĐ

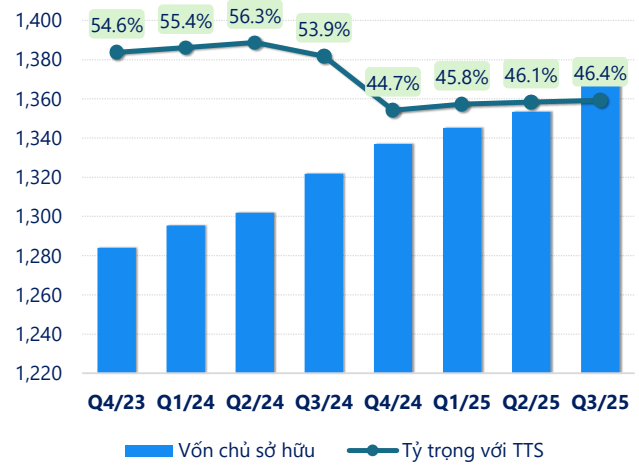
Nợ vay



(Nguồn: fireant.vn)

tỷ VNĐ

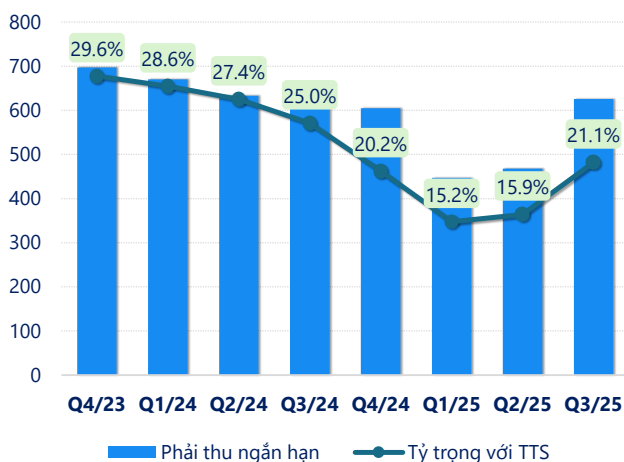
Vốn chủ sở hữu



(Nguồn: fireant.vn)

tỷ VNĐ

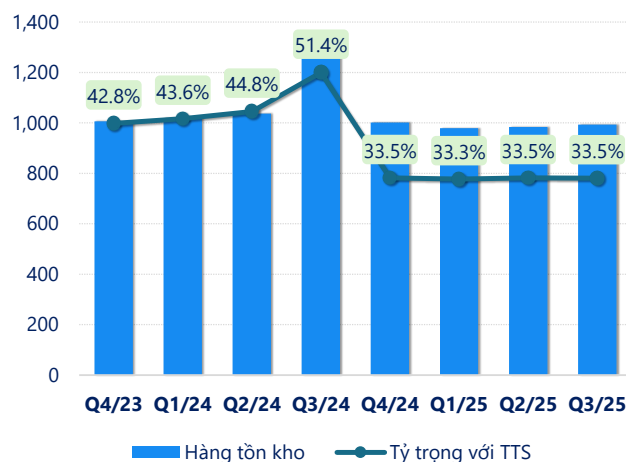
Phải thu ngắn hạn



(Nguồn: fireant.vn)

tỷ VNĐ

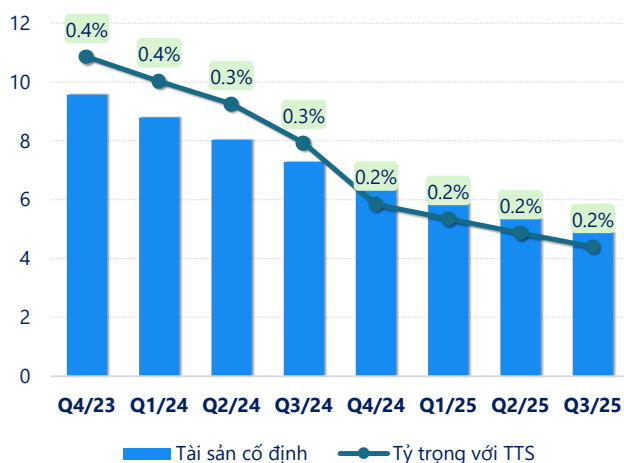
Hàng tồn kho



(Nguồn: fireant.vn)

tỷ VNĐ

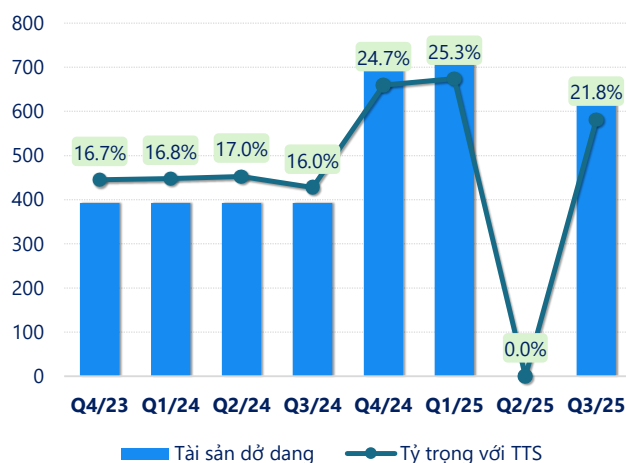
Tài sản cố định



(Nguồn: fireant.vn)

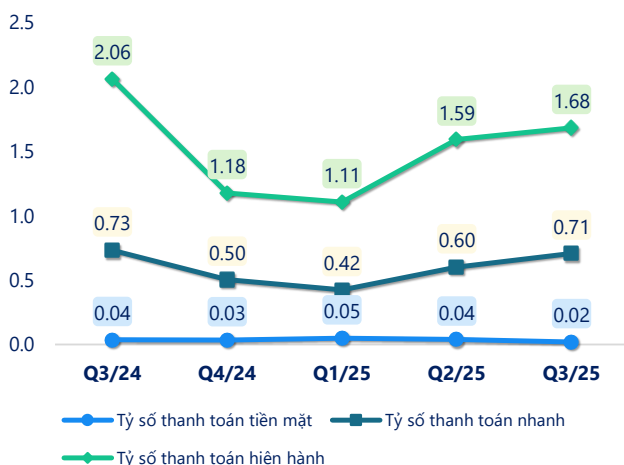
tỷ VNĐ

Tài sản dở dang



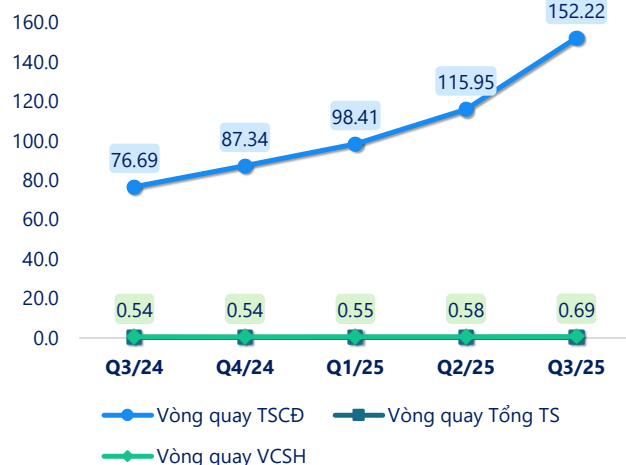
(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản



(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản



(Nguồn: fireant.vn)

CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (tỷ VNĐ)	Q3/24	Q4/24	Q1/25	Q2/25	Q3/25
Tổng tài sản	2,451	2,989	2,940	2,934	2,967
Tài sản ngắn hạn	1,953	1,753	1,588	1,579	1,713
Tiền và tương đương tiền	34.2	50.8	70.0	39.1	19.8
Đầu tư tài chính ngắn hạn	0	0	0	0	0
Phải thu ngắn hạn	612	605	447	468	626
Hàng tồn kho	1,260	1,002	979	983	993
Tài sản ngắn hạn khác	46.9	96.0	91.6	88.8	74.1
Tài sản dài hạn	498	1,235	1,352	1,355	1,254
Phải thu dài hạn	0	0	0	0	0
Tài sản cố định	7.29	6.54	5.90	5.36	4.89
Bất động sản đầu tư	0	0	0	748	0
Tài sản dở dang	393	740	743	0	647
Đầu tư tài chính dài hạn	72.0	464	578	578	578
Tài sản dài hạn khác	25.5	25.2	24.2	23.9	23.6
Lợi thế thương mại	0	0	0	0	0
Nợ phải trả	1,129	1,652	1,595	1,581	1,589
Nợ ngắn hạn	948	1,491	1,436	992	1,018
Vay và nợ thuê ngắn hạn	507	565	572	569	573
Phải trả người bán ngắn hạn	300	797	795	338	346
Nợ dài hạn	181	161	158	589	570
Vay và nợ thuê dài hạn	169	152	149	580	559
Nguồn vốn chủ sở hữu	1,322	1,337	1,345	1,353	1,378
Vốn chủ sở hữu	1,322	1,337	1,345	1,353	1,378
Vốn điều lệ	1,050	1,050	1,050	1,050	1,050
Kinh phí và quỹ khác	0	0	0	0	0

(Nguồn: fireant.vn)